

Số: 300/2021/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 15 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 437/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Đào Thị Bích Ng, sinh năm: 1988, địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Bị đơn: anh Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1985, địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đào Thị Bích Ng và anh Nguyễn Thanh D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Đào Thị Bích Ng và anh Nguyễn Thanh D thỏa thuận giao 02 con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 01/02/2017 và Nguyễn

Thanh Kh, sinh ngày 07/3/2015 cho chị Đào Thị Bích Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thanh D đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng)/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: chị Đào Thị Bích Ng nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001078 ngày 08/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKS thành phố Đà Lạt
- Ủy ban nhân dân phường C, Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Vân Hồng